

THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH SÂN KHẤU HÓA TÁC PHẨM “CỤ CHÁNH BÁ MẮT GIÀY” CỦA NGUYỄN CÔNG HOAN CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (NGHIÊN CỨU TỪ LÝ THUYẾT GIẾU NHẠY)

Lê Hải Anh⁺,
Vũ Thị Ngọc Hân,
Nguyễn Thị Lan Anh

Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội
+Tác giả liên hệ • Email: lehaianh@vnu.edu.vn

Article History

Received: 17/01/2020

Accepted: 25/01/2020

Published: 05/02/2021

Keywords

sarcasm, theatricalization,
literature works, “Cụ Chánh
Bá mắt giày”, Nguyen Cong
Hoan.

ABSTRACT

The method of expanding literary tasks is an effective method to increase literary and linguistic knowledge, skills of applying knowledge into practice, meeting interests, needs and development. The article researches and designs a brief theatricalization program of the short story Uncle Ba by Nguyen Cong Hoan on the basis of application of sarcasm theory. Designing a theatricalization program in teaching for high school students is not a new activity, but for successful implementation, it is necessary to have people who study the quality, the laws of the genre, the techniques, and the difficulties and advantages in practice. This study will be further researched after piloting.

1. Mở đầu

Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Bộ GD-ĐT, 2018) đã xây dựng hoạt động sân khấu hóa tác phẩm văn học thành Chuyên đề học tập bắt buộc cho lớp 10 THPT (tr 64-65). Điều đó một lần nữa cho thấy tầm quan trọng của việc triển khai các phương pháp dạy học tích cực trong dạy và học môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Lựa chọn tác phẩm để thực hiện sân khấu hóa là một yếu tố quan trọng đem lại thành công cho hoạt động này. Những tác phẩm phù hợp với quy luật sân khấu mới có thể đưa ra dàn dựng, chủ yếu tập trung ở tác phẩm tự sự. Những tác phẩm chứa đựng sắc thái bi/hài rõ rệt rất thích hợp cho hoạt động sân khấu hóa.

Trong văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX, Nguyễn Công Hoan là nhà văn có vị trí quan trọng. Các tác phẩm của ông thường được dàn dựng trên các sân khấu kịch, trong điện ảnh. Một trong những yếu tố làm nên nét đặc sắc trong truyện của Nguyễn Công Hoan là tính giễu nhại. Khai thác yếu tố này sẽ giúp người đọc, người nghiên cứu, người dàn dựng hiểu được đặc điểm phong cách nghệ thuật Nguyễn Công Hoan một cách tập trung nhất.

Với quan điểm đó, bài báo chọn đề tài “Thiết kế chương trình sân khấu hóa tác phẩm *Cụ Chánh Bá mắt giày* của Nguyễn Công Hoan cho học sinh THPT - nghiên cứu từ lý thuyết giễu nhại” (Tác phẩm được lấy từ “Nguyễn Công Hoan - Truyện ngắn chọn lọc”, tr 86 (Nguyễn Anh Vũ, 2020)) và triển khai thực nghiệm để rút ra những kiến thức, kĩ năng cần thiết cho việc thực hiện trong thực tế giảng dạy.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Thủ pháp giễu nhại và giễu nhại trong truyện ngắn Nguyễn Công Hoan

Giễu nhại (parody) với tư cách là một thủ pháp bất chước một cách quá lộ một văn bản khác đã xuất hiện từ lâu trong văn hóa dân gian, gắn liền với các trò diễn dân gian. Giễu nhại là một vấn đề đã được chú trọng trong nghiên cứu nghệ thuật. Hầu hết các nghiên cứu có liên quan đều sử dụng lý thuyết của M. Bakhtin về văn hóa trào tiêu dân gian cùng lễ hội carnival như là lý thuyết chung về cái giễu nhại.

Giễu nhại là một khái niệm chưa có cách hiểu thống nhất. Theo M. Bakhtin, giễu nhại là nói bằng giọng của kẻ khác nhưng đưa vào đó một khuynh hướng nghĩa đối lập hẳn với khuynh hướng nghĩa của lời người đó. Theo Hutcheon, “giễu nhại là một dạng thức bất chước, nhưng sự bất chước được đặc trưng bởi sự mai mỉa, không luôn luôn phải làm tổn hại tới các văn bản bị nhại. Nhại là một trong những hình thức chính của sự phản tư hiện đại. Là một hình thức của diễn ngôn liên nghệ thuật” (Phạm Thị Thu, 2016, tr 7).

Nhưng dù hiểu theo cách nào thì giễu nhại cũng có hai yếu tố chính: nhại và giễu - tức bất chước và châm biếm. Hai yếu tố đó sẽ tạo nên chất trào tiêu cho tác phẩm. “Như vậy, mô hình chung của nhại là hình thức tạo ra một A’ giống với A (A là cái có trước, cái đã có trong suy nghĩ, tiềm thức của cộng đồng) về hình thức bên ngoài, về một đặc điểm hay một cấu trúc nổi bật. Đồng thời, A không đồng nhất với A’ ở một vài sắc thái ý nghĩa, có thể là trái ngược. Hay nói cách khác, nhại là một trò chơi hai cấu trúc. Trong văn học, tác giả sáng tạo nên một hình thái cấu trúc này dựa trên một

hình thái cấu trúc khác. Chúng lồng ghép vào nhau để tạo nên một thực thể chứa đựng sự mâu thuẫn. Nhại để mà giễu, giễu xuất phát từ nhại. Giễu nhại mang tính bản thể luận, nó đặt nghi vấn với bản chất của hiện tượng và trở thành sự phản quy phạm” (Nguyễn Thị Kim Thiện, 2012, tr 1). Những tên tuổi tiêu biểu cho khuynh hướng văn chương parody thời Phục Hưng là Rabelais, Cervantes, trong văn học hiện đại là James Joyce và Franz Kafka. Trong văn học viết Việt Nam có Hồ Xuân Hương, Tú Xương, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Huy Thiệp,...

Nguyễn Công Hoan là một trong những cây bút truyện ngắn bậc thầy của văn học Việt Nam giai đoạn đầu thế kỉ XX. Truyện ngắn của ông mang nhiều sắc thái thâm mỹ nhưng kết tinh tài năng ở truyện trào phúng. Năng khiếu trào phúng của Nguyễn Công Hoan trước hết là do cá tính ưa khôi hài, sau nữa khi trưởng thành, chứng kiến sự đảo lộn các giá trị sống trong xã hội đương thời, bằng tài năng văn chương, Nguyễn Công Hoan đã sáng tạo nên những thiên truyện ngắn bất hủ. Tiếng cười trong truyện Nguyễn Công Hoan không chỉ mang giá trị thời sự mà còn chứa đựng nhiều giá trị phổ quát. Sáng tác của Nguyễn Công Hoan được nhận định vừa có cái thông minh của bản thân, vừa có cái sâu sắc của văn học cổ, có cả cái khỏe lẫn cái thô của văn học dân gian. Nhận xét trên đã chỉ ra một đặc điểm quan trọng trong nghệ thuật trào phúng Nguyễn Công Hoan: chất giễu nhại. M. Bakhtin đã nhắc đến điểm này như một đặc điểm quan trọng của tiếng cười hội hè dân gian, tiếng cười ấy nhằm vào đối tượng giễu nhại và cả những người cười. Nhân dân không loại trừ mình khỏi chính thể thế giới luôn luôn chuyển biến. Nhân dân không bao giờ hoàn bị, cũng phải chết đi để sống lại và đổi mới. Đây là một trong những nét khác biệt cơ bản của tiếng cười hội hè dân gian so với tiếng cười trào phúng thuần túy của thời mới. M. Bakhtin cũng cho rằng, “trong văn phòng nhại không thể có sự hòa hợp của các giọng”, “luôn có những tranh luận ngầm” (M. Bakhtin, 1998, tr 207-208). Chất giễu nhại trong truyện ngắn Nguyễn Công Hoan biểu hiện trước hết ở các đối tượng giễu nhại. Những nhân vật quen thuộc trong truyện cười dân gian như quan lại, lính tráng, sư sãi, đám thanh niên nam nữ hư hỏng, đám dân lao động nhiều tật xấu... được nhại lại trong truyện ngắn Nguyễn Công Hoan với một diện mạo khác, một tính chất xã hội khác, trong một tâm thế sáng tạo khác. Cái nhìn của Nguyễn Công Hoan là cái nhìn bi quan về đời sống. Trong tâm thế “coi thường tất cả. Tất cả đối với tôi như một trò đùa”, nhà văn đã mỉa mai, châm biếm, đả kích sâu cay những hiện tượng đời sống nhỏ nhãng bi ôi, những dạng hình méo mó của con người, thậm chí các bi kịch cũng trở thành trò cười ra nước mắt.

Biểu hiện tiếp theo là các thủ pháp giễu nhại đặc sắc của Nguyễn Công Hoan. Ông nhại hình tượng, nhại ngôn ngữ, nhại giọng điệu; sử dụng phép phóng đại, cường điệu hóa, phép tương phản, tính lược và bỏ lửng rất thành công. Người đọc gặp ở các truyện ngắn bóng dáng tiếng cười dân gian và cá tính sáng tạo độc đáo của nhà văn trào phúng bậc thầy Nguyễn Công Hoan.

2.1.2. Sân khấu hóa tác phẩm văn học

Sân khấu hóa tác phẩm văn học là một hoạt động trải nghiệm sáng tạo quen thuộc trong các nhà trường. Xuất phát từ đặc thù của môn Ngữ văn: vừa là môn học công cụ vừa là môn nghệ thuật, hoạt động sân khấu hóa tác phẩm văn học giúp khắc sâu kiến thức văn bản, phát triển các năng lực quan trọng cho học sinh: năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ, năng lực sáng tạo... Ngoài ra, hoạt động này còn giúp phát triển các kỹ năng tổ chức, kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng giao tiếp và hợp tác, kỹ năng giải quyết vấn đề...

Quá trình sân khấu hóa một tác phẩm văn học đòi hỏi những hiểu biết cơ bản về nghệ thuật sân khấu, kỹ thuật chuyển thể kịch bản, diễn xuất và sản xuất chương trình. Những hiểu biết và kỹ năng này cần được đào tạo một cách bài bản, được thực nghiệm và đánh giá nghiêm túc trong đào tạo sư phạm.

Trong bài báo này, người nghiên cứu xác định truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan tính kịch thể hiện rất rõ, nên khi nghiên cứu tác phẩm đề sân khấu hóa cần phải có những hiểu biết tổng quan về đặc trưng của kịch, về tính hành động, về yêu cầu có sân khấu, khán giả, tính ước lệ, phải có trình diễn... (dẫn theo Nguyễn Văn Trung, 2019, tr 128-129) để xây dựng kịch bản và các công việc khác phù hợp với tác phẩm được chọn.

2.1.3. Tổng quan về truyện ngắn *Cụ Chánh Bá mất giày nhìn từ thủ pháp giễu nhại*

a. *Tình huống truyện*: Kiểu tình huống trào phúng được xây dựng trên sự đối lập giữa hiện tượng và bản chất. Từ sự kiện cụ Chánh Bá đi ăn cỗ ở một nhà nọ, bị mất đôi giày, thực chất là âm mưu của cụ để chủ nhà phải đền cụ đôi giày mới, tác giả vạch ra bản chất của các nhân vật trong truyện.

b. *Cốt truyện*: Cụ Chánh Bá có đôi giày cũ đã sắp nát nhưng không muốn mua giày mới. Cụ nghĩ ra một mưu, nhân dịp được mời đi ăn cỗ, cụ quyết định lập mưu lừa chủ nhà để họ phải đền mình đôi giày mới. Cụ sai người hầu lén vứt đôi giày xuống ao; khi phát hiện việc mất giày của cụ Chánh Bá, chủ nhà sợ quá hỏi anh đầy tớ, anh này tả một đôi giày mới đắt tiền, chủ nhà vội tìm cách mua về, lén đặt dưới chỗ ngồi của cụ Chánh Bá. Tan cuộc, cụ Chánh Bá có đôi giày mới đi về.

c. *Ý nghĩa của truyện*: Truyện ngắn châm biếm, đả kích nhân vật cụ Chánh Bá - một viên quan có quyền thế, địa vị cao trong xã hội. Cụ Chánh Bá vốn được người dân nể sợ, trọng vọng, quy lụy vì “*xưa nay cụ dữ như con hùm, khét tiếng trong hàng tổng là quyền hành, hách dịch, thét ra lửa*”, “*xưa nay cụ chúa ghét những thói gian giảo*”, và nhất là “*lỡ ra có sơ suất hay thất thố, thì thà cụ cứ mắng chửi ngay cho thì lại phúc. Đằng này, cụ cứ im rồi để bụng. Thế là mất làm ăn*”. Bởi thế, cụ “*quá bộ đến xoi rượu*” cho, tức là cụ “*thương nhà này thế nào*” rồi. Nhưng con người bề ngoài đầy quyền lực, đức cao vọng trọng đó lại có tư cách nhem nhuốc, đê tiện. Là ông chủ, cụ chánh bốp nặn cả kẻ hầu người hạ trong nhà. “*Anh đây tớ lo lắm, nếu anh bầm cụ mua giày mới, thì khổ anh. Vì cụ cứ ừ, nhưng không đưa tiền. Nếu không có giày cho cụ, thì cụ đánh đòn vì tội kiệt*”. Nhưng sự đê tiện bày ra rõ nhất qua việc cụ lập mưu lừa chủ nhà để kiếm đôi giày mới (không phải bỏ tiền mua). Lợi dụng sự nể trọng, quy lụy của chủ nhà để phi tang đôi giày cũ. Đánh vào nỗi sợ, sự đốn hèn trước quyền thế của chủ nhà để lấy không đôi giày mới. Truyện bày ra một màn kịch đậm chất trào phúng, bộc lộ sự căm ghét, khinh bỉ tội độ của nhà văn Nguyễn Công Hoan đối với giới quan lại thực dân nửa phong kiến. Tác giả đã bóc trần bản chất của những kẻ có quyền thế trong xã hội. Dưới ngòi bút sắc sảo của ông, chúng hiện ra như những chân dung trào phúng vừa nực cười vừa đáng khinh, đáng ghét.

d. *Thủ pháp giễu nhại trong truyện ngắn Cụ Chánh Bá mất giày*

- *Giễu nhại ở cấp độ nhân vật*

+ *Nhân vật chính: Cụ Chánh Bá*

Nhại hình tượng viên chức Tây: vì cụ có chân Sơ học yếu lược. Sơ học yếu lược (Primare Eslementaire) là loại bằng cấp cho học sinh lớp Sơ đẳng trong hệ thống giáo dục phổ thông Pháp - Việt. Bằng này chưa đủ để ra làm việc cho chính quyền. Vì vậy, đối với cụ Chánh Bá, nó có tính chất trang trí, “lòe” thiên hạ. Nhưng cái bằng đó được cụ Chánh coi là một “chân”, tức là một chức vụ. Chức vụ ảo này có tác dụng “đổi ngách Bá hộ sang ngách Văn giai”, tức là từ kẻ phú hào sang giới văn nhân. Điều đó khiến cụ thay đổi lối hành xử “cụ hiền lành hơn trước một chút. Giá cụ có biết rằng cụ mất giày, thì cũng mặc kệ cho nhà chủ tự xử trí”.

Nhại nhân vật keo kiệt: Bản chất của nhân vật được bộc lộ qua sự kiện cố ý để mất giày, buộc chủ nhà phải đền. Nguyễn Công Hoan đã nhại mô típ nhân vật keo kiệt trong văn học dân gian. Sự keo kiệt thể hiện qua các cấp độ: dùng đôi giày cũ đến mức sắp nát ra nhưng không chịu mua đôi mới; muốn có giày mới nhưng đẩy trách nhiệm cho đây tớ, là kẻ nghèo hèn hầu hạ trong nhà; lập mưu lừa hàng xóm để kiếm đôi giày mới. Cấp độ cuối tạo ra tình huống trào phúng đặc sắc của truyện.

Nhại nhân vật quan phong kiến: Mâu thuẫn phát sinh giữa địa vị xã hội (bậc phụ mẫu chi dân, oai vệ, quyền thế) với tư cách xấu xa (keo kiệt, thủ đoạn, đê tiện, lừa đảo để kiếm một thứ nhỏ nhặt là đôi giày mới).

Hình thức nhại được sử dụng để thể hiện thái độ ác cảm, cảm hứng đả phá giới quan lại biến chất trong xã hội thực dân. Kẻ có tiền, có quyền thực chất là những tên hề mặt hạng trên một sân khấu hài rẻ tiền. Với bọn chúng, mọi giá trị sống đều là trò lừa đảo, bịp bợm mà chúng sẵn sàng diễn không chút ngưng ngừng.

+ *Hai nhân vật phụ: anh đây tớ và người chủ nhà*

Nguyễn Công Hoan nhại mô típ nhân vật bình dân của văn học dân gian. Chúng ta đã biết đến những tác phẩm trào phúng dân gian trong đó đối tượng bị châm biếm, giễu cợt chính là những thói tật của giới bình dân. Nguyễn Công Hoan không tấn công vào những tật xấu trong sinh hoạt, ông đả phá những tính cách đã trở thành căn tính bám rễ vào truyền thống văn hóa của người Việt: tâm lý sợ hãi, đốn hèn, thói nhu nhược trước quyền, tiền. Sự hèn đốn nhu nhược khiến cho anh đây tớ mặc nhiên chấp nhận làm đồng phạm cho trò lừa đảo bản thiêu của cụ Chánh Bá; sự hèn đốn nhu nhược khiến vợ chồng chủ nhà sợ mất hồn trước viễn cảnh bị cụ Chánh Bá trả thù. Tất yếu, họ rơi vào bẫy của cụ. Nhục nhã và nực cười ở chỗ, họ tưởng mình nhanh trí, khôn ngoan thoát khỏi tình thế nguy nan nhưng thực chất họ là con rối bị cụ giật dây. Nỗi hoảng sợ của họ nằm trong toan tính của cụ, họ là kẻ bị cụ cười nhạo thâm.

Nguyễn Công Hoan vạch ra cái căn tính đó, chua chát nhìn vào cái thói tật khiến con người tự biến mình thành nô lệ, chấp nhận cúi đầu làm nô lệ đến chết. Hiện thực đó chính là nỗi bi quan sâu sắc ẩn sau tiếng cười Nguyễn Công Hoan.

Từ những phân tích trên, có thể nhận xét: Đối tượng giễu nhại trong truyện ngắn này không phải là những cá nhân mà là hệ thống quan lại và người dân trong mối quan hệ đặc thù. Từ mối liên kết đó, nổi lên đặc tính/tính chất của hiện thực xã hội Việt Nam thời kì Nguyễn Công Hoan.

- *Giễu nhại ở cấp độ ngôn ngữ*

+ *Giễu nhại trong trần thuật*

Trần thuật trong truyện *Cụ Chánh Bá mất giày* mang giọng giễu nhại rất độc đáo.

Nhại ngôn ngữ sinh hoạt: dùng các từ đệm, từ đưa đẩy tạo giọng kẻ lê, rườm rà, ề à “phải hiểu rằng...”, “chứ như...”, “chứ lại...”, “ừ thì”, “có chết không”, “ấy thế mà”; dùng nhiều câu nghi vấn, cảm thán để thể hiện cảm xúc; dùng thành ngữ; tách câu, chêm xen... Chẳng hạn đoạn văn sau:

“Phải hiểu rằng cụ Chánh Bá có thương nhà này thế nào, cụ mới quá bộ đến xoi rượu, chứ như nhà khác, để mà mời nói cụ đấy hẳn? cụ lại không mắng cho vô số, chứ lại thêm đi à? ấy thế mà mới chập tối, họ đã để ngay đưa nào nó xà lộn mất đôi giày mới của cụ, có chết không! ừ thì đông người thì đông chứ, nhà có việc, nhà nào chả có nhiều kẻ ra vào! nhưng cụ ngồi chơi tận trên nhà trên thăm thăm, thì còn kẻ gian nào dám lên vào đó? và riêng mình cụ ngồi ở sập giữa, thì còn ai ngờ đi lẫn được giày? chẳng qua là lỗi tại chủ nhà không biết trông nom cẩn thận người nhà người cửa, trong khi chúng hầu hạ mà thôi! mà đưa nào lấy đôi giày ấy cũng to gan thực! hỗn với ai thì hỗn, chứ sao được hỗn ngay của cụ Chánh Bá! thực là vuốt râu hùm!”

Nhại ngôn ngữ khoa học: “mà cụ thét ra lửa thực, thì cháy tiệt cả nhà, còn gì nữa? mà nhà nước thấy cụ có phép lạ, thì đã gửi toách cụ sang Tây từ đời nào, để viện hàn lâm khoa học, các ông bouvier, caulery, gravier, joubin, marchal, mesnin khảo cứu”.

Nhại ngôn ngữ giáo điều truyền thống: “Đến nơi, nhà chủ đón chào rất trân trọng. Họ mời cụ lên nhà trên, hầu hạ kính cẩn, sợ hãi. lại còn sợ không quen tính cụ xưa nay ra sao, nên cứ phải thì thào hỏi dò cậu người nhà từng tí. và nhờ cậu luôn luôn đứng cạnh cụ, xem thiếu thứ gì, thì cứ việc sai bảo tự nhiên”.

Nhại ngôn ngữ hiện đại: “Câu câu gắt khí lạ, các ngài nhì! Giá chúng mình làm nũng vợ, hay bắt nạt em gái, thì dùng câu nói ấy được đấy. Nhưng bắt đền người nhà thì kém logic lắm!”

Việc nhại nhiều phong cách ngôn ngữ tạo ra lối trần thuật tự nhiên, sinh động; giúp làm nổi bật các điểm nhìn khác nhau.

+ *Giễu nhại trong ngôn ngữ nhân vật*

Kiểu ngôn ngữ xóa mất vị thế, làm cho nhân vật trở thành bằng vai phải lứa: “Tao bực lắm! làm thế nào bây giờ?... Tao không thể đi đôi giày được nữa. Kệ chúng bay! Muốn làm thế nào thì làm!”. Lời nói nhại lối dần dỗi, ăn vạ của trẻ con. Xét từ vị thế của người nói, phát ngôn trên làm bật ra tiếng cười.

Kiểu ngôn ngữ phi logic “mày làm tao xấu hổ về đôi giày (của tao)”. Lời nói thể hiện thói vô lí của người nói.

Kiểu ngôn ngữ mập mờ “ơ! không phải... dạ! bẩm phải đấy ạ.” Lời nói bị tình lược các thành phần ý quan trọng. Nó mang tính ám chỉ, ngầm hiểu, tránh cho hai vai giao tiếp phải chịu trách nhiệm cho nội dung phát ngôn.

- *Giễu nhại ở cấp độ chi tiết*

Các chi tiết quan trọng nhất của truyện được xây dựng bằng thủ pháp phóng đại để làm nổi bật các mâu thuẫn trào phúng. Các chi tiết quan trọng nhất của truyện như: miêu tả đôi giày cũ, cụ chánh lau giày, đối thoại của cụ chánh với anh đầy tớ, cảnh chủ nhà phát hiện mất đôi giày, cảnh tìm giày, đoạn kết... đều được vẽ bằng ngòi bút cường điệu, phóng đại để tô đậm cái hài ở nhân vật, sự kiện.

Chi tiết trào phúng trong truyện đảm bảo được cả hai yêu cầu: tăng cấp trào phúng từ thấp đến cao và đảm bảo tính như thật. Tác giả đã phóng đại chi tiết trào phúng đến một mức độ phù hợp để sự kiện “thật hơn cả sự thật” (Trần Đăng Suyễn và Nguyễn Văn Long, 2008, tr 238). Chẳng hạn, đoạn kết của truyện là đỉnh của chuỗi sự kiện, đồng thời là điểm bùng nổ tiếng cười. Nhà văn đã dừng lại, đặc tả, cận cảnh từng chi tiết nhỏ, từ động tác “quàng cái khăn vào cánh tay, rồi lấy đóm soi đôi giày dưới đất” của cụ Chánh; hình ảnh đôi giày mới tinh dưới gầm sập; chi tiết “cụ hiểu ý, liếc mắt nhìn nhà chủ, nhưng cụ lại thấy nhà chủ cũng nhìn trộm cụ, thì cụ lại phải soi đóm xuống lần nữa” và đậm đặc ở hai câu thoại đầy ẩn ý cuối cùng.

Kết quả khảo sát các biểu hiện của thủ pháp giễu nhại trong truyện ngắn *Cụ Chánh Bá mất giày* sẽ được sử dụng làm căn cứ để thiết kế chương trình sân khấu hóa tác phẩm văn học. Chương trình phải đảm bảo giữ được tính chất giễu nhại trong kịch bản và diễn xuất; khâu đánh giá cũng phải dựa trên yêu cầu này.

2.2. Thiết kế chương trình sân khấu hóa truyện ngắn *Cụ Chánh Bá mất giày*, vận dụng thủ pháp giễu nhại

2.2.1. Biên soạn kịch bản

a. *Xác định các chi tiết quan trọng ở văn bản truyện*

- Tả đôi giày từ “phải nói rằng nó xấu... thì oan gia” (giọng đọc hoặc anh đầy tớ nói với chị bếp);
- Cụ Chánh Bá lau chùi đôi giày để đi ăn cỗ, cụ phát khùng lên.
- Đoạn thoại của cụ Chánh Bá và anh đầy tớ từ “đội khăn, đi hầu tao...” đến “đỡ lo đôi chút”;
- Chủ nhà chào đón trân trọng, xếp cụ riêng một mâm ở trên;
- Anh đầy tớ trộm giày, đem ném xuống ao;
- Chủ nhà ngồi hút thuốc với cụ Chánh Bá, phát hiện mất đôi giày, sợ quá;

- Đoạn thoại của chủ nhà với anh đầy tớ từ “cậu có cát không? đến “hay tôi lên trình cụ xem nhé”;
- Vợ chồng chủ nhà tìm giày, than thở với nhau, sai người đi mua giày mới;
- Đoạn kết.

b. Những lời thoại cần giữ lại

Truyện ngắn có ít thoại, các lời thoại đều đặc sắc, nên giữ toàn bộ.

c. Dựng phân cảnh

- Cảnh 1: anh đầy tớ nói chuyện với chị bếp

Nội dung: Tà đôi giày cũ của cụ Chánh Bá; Than thở vì bị cụ bắt phải vá, sửa, làm sạch; Cười giễu cụ/đôi giày.

- Cảnh 2: cụ Chánh Bá và anh đầy tớ

Nội dung: Cụ Chánh Bá nhỏ nước bọt, lau giày, thấy nó quá nát, cụ nghĩ ngợi; Gọi anh đầy tớ trách mắng; Bày mưu cho anh đầy tớ (chỉ nói thầm).

- Cảnh 3: phi tang đôi giày cũ

Nội dung: Chủ nhà đón, mời cụ chánh ngồi một mình ở mâm trên; Nhờ anh đầy tớ hầu hạ cụ; Chủ nhà đi ra, cụ chánh ra hiệu, anh đầy tớ lén nhặt đôi giày mang ra ao ném; Đầy tớ quay lại thì thảo báo cụ (gài đoạn “giá cao đoán... còn gì”); Chủ nhà vào, ngồi hút thuốc lảo cùng cụ, phát hiện mất đôi giày.

- Cảnh 4: tìm giày

Nội dung: Vợ chồng chủ nhà soi tìm giày, than thở với nhau; Chủ nhà hỏi thăm anh đầy tớ; Đầy tớ tả đôi giày mới; Chủ nhà sai người hầu đi mua giày (gài đoạn “vì lỡ ra có sơ suất...mất làm ăn”); Vợ chồng chủ nhà nghi hoặc, nói chuyện với nhau rồi gặt đi.

- Cảnh 5: kết

Nội dung: Cụ Chánh Bá chào mọi người ra về; Cụ soi tìm giày; Đoạn thoại “ó không phải... phải đây ạ”.

2.2.2. Viết kịch bản chi tiết

a. Xây dựng hệ thống nhân vật

- Sử dụng các nhân vật có sẵn trong văn bản văn học: cụ Chánh Bá, anh đầy tớ, chủ nhà.
- Thêm nhân vật mới: vợ chủ nhà, một số khách ngồi chơi tổ tôm cùng cụ chánh, chị bếp nhà cụ Chánh.

b. Dựa vào các chi tiết mang tính giễu nhại, viết thành lời thoại của các nhân vật.

Lời thoại trong kịch có tính hành động. Diễn biến của vở kịch sẽ được lời thoại định hướng và dẫn dắt. Cách viết như sau:

* Đưa những câu thoại quan trọng ở văn bản truyện vào kịch bản sân khấu.

* Viết lời thoại mới: chuyển từ ngôn ngữ tự sự trong văn bản truyện thành ngôn ngữ hành động trong kịch bản sân khấu.

Mẫu: Cảnh 1: đối thoại giữa anh đầy tớ và chị bếp

Anh đầy tớ cầm đôi giày cũ trên tay, ngắm nghía, vờ mặt chán nản. Chị bếp vào

Chị bếp: làm gì thế?

Anh đầy tớ: chị nhìn đôi giày của cụ này, chẳng biết cụ mua từ Khai Định mấy niên đến bây giờ, đóng lại để là lần thứ bốn, mà nó vẫn hoàn không để. Mũi thì nứt rạn và vá nhiều nơi. Cái cá đã đóng thêm lượt nữa, nhưng nó vẫn thủng. Lướt da thì ả và bật dây gần hết.

Chị bếp: chú gọi thợ đóng lại cho cụ

Anh đầy tớ: bọn thợ khâu giày phải trốn như chạch, vì lỡ ra không nhẹ tay mà chọc mạnh cái dùi vào, là nó toạc ra - vì tất nó toạc ra - thì oan gia.

Chị bếp: hôm nay cụ đi đâu?

Anh đầy tớ: người ta mời cụ đi ăn cỗ, cụ bảo tôi đánh giày chi mới, sạch. Mà đôi giày thế này, tôi biết làm thế nào...

Có tiếng cụ Chánh phía ngoài.

Chị bếp: cụ ra kia, tôi xuống bếp kéo cụ mắng cho thì khốn.

Chị bếp ra.

c. Mở rộng nghĩa

Lớp nghĩa chính của truyện tập trung ở việc giễu nhại nhân vật cụ Chánh Bá. Trong kịch, do tính độc lập về thể loại, do nhu cầu làm phong phú nội dung kịch bản, có thể mở thêm lớp nghĩa thứ hai: giễu nhại sự đón hèn, sợ quyền thế của những người bình dân. Lớp nghĩa này được biểu hiện qua lời thoại mới trong một số phân cảnh cụ thể.

2.2.3. Sản xuất chương trình sân khấu

a. Chọn diễn viên

Khâu này bắt buộc phải qua casting. Diễn viên phải đạt yêu cầu về: hình thể, sự phù hợp với nhân vật, khả năng nhập vai, chất giọng, sự ham thích diễn xuất.

b. Tập kịch

- Diễn viên phải học thuộc thoại, nhập tâm và nhập vai.
- Diễn viên nắm được các vị trí diễn xuất, các hành động có tính ước lệ sân khấu.
- Diễn viên sử dụng thành thạo các đạo cụ, thuộc tiến trình, thuộc tín hiệu âm nhạc.

c. Hậu cần

Thiết kế sân khấu (phông cảnh, đạo cụ); Thiết kế trang phục; Thiết kế âm nhạc, tiếng động, hiệu ứng, kĩ xảo...; Người nhắc vở.

d. Trình diễn

e. Tổng kết, rút kinh nghiệm

3. Kết luận

Quá trình sân khấu hóa truyện ngắn *Cụ Chánh Bả mắt giày* của Nguyễn Công Hoan từ lí thuyết giễu nhại là một nghiên cứu mang tính sơ khai của chúng tôi trong việc ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực. Đây là hoạt động không mới, nhưng để triển khai thành công, cần có những nghiên cứu sâu về bản chất, quy luật thể loại, về các kĩ thuật cơ bản, về những khó khăn và thuận lợi trong thực tế. Bài báo này sẽ được mở rộng, đầu tư hơn sau khi đưa vào thực nghiệm, đánh giá, cân nhắc các khả năng tiếp theo.

Lời cảm ơn: Nhóm tác giả cảm ơn sự tài trợ của Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội qua đề tài “Từ lí thuyết giễu nhại (parody), thiết kế chương trình sân khấu hóa tác phẩm văn học (ứng dụng thực nghiệm tác phẩm *Cụ Chánh Bả mắt giày* của Nguyễn Công Hoan”, mã số QS.NH.20.04.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018)*.
- Đỗ Ngọc Thống (2018). *Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn Trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới*. NXB Đại học sư phạm.
- Hà Nhật Thăng, Lê Tiến Hùng (1995). *Tổ chức hoạt động giáo dục*. NXB Giáo dục.
- M. Baktin (1998). *Những vấn đề thi pháp Doxtoiepxki*. NXB Giáo dục.
- Margaret A. Rose (1993). *Parody: Ancient, modern and post - modern*. Cambridge University Press.
- Nguyễn Anh Vũ (2020). *Nguyễn Công Hoan - Truyện ngắn chọn lọc*. NXB Văn học.
- Nguyễn Thị Kim Thiên (2012). *Giễu nhại trong truyện ngắn Chí Phèo của Nam Cao*. Báo Văn hóa Nghệ An, tháng 11/2012.
- Nguyễn Thị Liên (2016). *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Văn Trung (2019). *Lược khảo văn học II - Ngôn ngữ văn chương và kịch*. NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phạm Duy Khuê (2009). *Lí luận sân khấu hóa*. NXB Sân khấu.
- Phạm Thị Thu (2016). *Parody/nhại trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại*. Luận án tiến sĩ chuyên ngành Ngữ văn, mã số 62220102-2016. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Simon Dentith (2000). *Parody - The New Critical Idiom*. Routledge.
- Trần Đăng Suyền, Nguyễn Văn Long (2008). *Giáo trình văn học Việt Nam hiện đại tập I*. NXB Đại học Sư phạm.